

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-ST

Ngày 25 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Ông Lương Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Tòa án:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102 /2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 tháng năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/HSST-QĐ ngày 20/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thân Văn T, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ng, xã T huyện V, tỉnh B; nơi ở: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Thân Thế Th, sinh năm 1953 và bà: Vũ Thị V, sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Thị Quyên, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 162 ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 8 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Bản án số 70 ngày 08/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 04 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp hình phạt với bản án 162 ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, Thân Văn T phải

chấp hành 04 năm 08 tháng tù. Được đặc xá ngày 02/9/2015, chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung ngày 29/8/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 31/10/2021, tạm giam từ ngày 04/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hà Thị P, sinh 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh B
2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh B
3. Lương Thị Đ, sinh 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Bản Pá Hịu, xã C, huyện Đ, tỉnh Đ
4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã Ng, huyện T, tỉnh B
5. Lò Thị M, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Bản Bi, xã G, huyện Ph, tỉnh S
6. Dương Văn Ph, sinh 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Hạ, xã C huyện T, tỉnh B
7. Quàng Thị L, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Chiềng, xã T, huyện S, tỉnh P.
8. Bàn Mùi K, sinh 2003 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Phiêng Lầu, xã P, huyện N, tỉnh C.
9. Chị Vũ Thị Ngọc Á, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Bãi Trại, xã L, huyện T, tỉnh B
10. Anh Đinh Ngọc S, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Lai, xã Ng, huyện V, tỉnh B
11. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Lai, xã Ng, huyện V, tỉnh B

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh B
2. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ng, huyện T, tỉnh B

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh 1955 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/10/2021, tại nhà ở ba tầng ở thôn T, xã T, huyện V do Thân Văn T thuê lại của chị Hà Thị P, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang 03 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại ba phòng khác nhau ở tầng hai và tầng ba, cụ thể:

Tại phòng số 201: Người mua dâm tự khai là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976, ở thôn Ngọc Thiện, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, gái bán dâm là Lương Thị Đ (tên thường gọi khi ở nhà T là Hương), sinh năm 1988, trú tại bản Pá Hịu, xã C, huyện Đ, tỉnh Đ;

Tại phòng số 202: Người mua dâm là Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 ở thôn Ba Mô, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, gái bán dâm là Lò Thị M (tên thường gọi khi ở nhà T là Mai Lan), sinh năm 1987, trú tại Bản Bi, xã G, huyện Ph, tỉnh S;

Tại phòng số 304: Người mua dâm là Dương Văn Ph, sinh năm 1992 ở thôn H, xã C, huyện T; gái bán dâm là Quàng Thị L (tên thường gọi khi ở nhà T là Loan), sinh năm 1991, trú tại xóm Ch, xã T, huyện T, tỉnh P.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Thân Văn T 1.400.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng là tiền người mua dâm trả), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei 355876066498290, lắp sim số 0977.691.756; thu giữ của Nguyễn Văn Th số tiền 200.000 đồng.

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 31/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Thân Văn T ở thôn T, xã T, huyện V. Kết quả khám xét thu giữ:

Tại phòng 201: Thu giữ trên mặt giường 01 bao cao su đã qua sử dụng và 03 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa sử dụng ở dưới nền nhà;

Tại phòng 202: Thu giữ trên mặt giường 01 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đã qua sử dụng;

Tại phòng 304: Thu giữ trên mặt giường 01 bao cao su đã qua sử dụng nhãn hiệu Condom Hualei trên giường và 01 bao cao su chưa qua sử dụng dưới nền nhà.

Thu giữ tại sân và trong nhà 06 xe mô tô các loại, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 98B2-611.73; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số 11B1-519.42; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, biển số 98H8-9570; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 98L9-7707; 01 xe mô tô tay ga màu đen SoLong, biển số 99L3-9668; 01 xe mô tô Honda Lead màu đỏ, biển số 98H1-334.52.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng cuối năm 2018, Thân Văn T thuê ngôi nhà 03 tầng của chị Hà Thị P, sinh năm 1892 ở thôn T, xã T, huyện V để ở.

Khoảng giữa tháng 10/2021, T cải tạo lại các phòng của ngôi nhà để chứa mại dâm nhằm thu lợi bất chính.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, vào khoảng giữa tháng 10/2021, có một số gái bán dâm tự tìm đến nơi ở của T xin làm bán dâm, gồm: Xa Thị L, sinh năm 1987, trú tại tiểu khu Lâm Lý, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H; Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 trú tại tổ dân phố Vân Trại, phường V, thành phố B, tỉnh B; Quàng Thị L, sinh năm 1991, trú tại xóm Ch, xã T, huyện T, tỉnh P; Lường Thị Đ, sinh năm 1988, trú tại bản Pá Hịu, xã C, huyện Đ, tỉnh Đ; Lò Thị M, sinh năm 1987 trú tại thôn 7, xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Bàn Mùi K, sinh năm 2003 trú tại Thôn Phiêng Lầu, xã P, huyện N, tỉnh C và được T đồng ý. T và các gái bán dâm thỏa thuận với nhau, cụ thể: Gái bán dâm sẽ bán dâm theo lượt (thời gian từ 30 đến 40 phút), mỗi lần T thu của khách mua dâm từ 250.000 - 300.000 đồng/01 lượt, gái bán dâm được hưởng từ 100 - 150.000 đồng/01 lượt; bán dâm qua đêm là 700.000 đồng, gái bán dâm được hưởng 500.000 đồng. T hoặc gái bán dâm là người trực tiếp thu tiền của khách. T chuẩn bị sẵn bao cao su để gái bán dâm sử dụng bán dâm cho khách. Đến khoảng 24 giờ hàng ngày, T trả tiền cho gái bán dâm. Gái bán dâm ở nhà T, khi nào có khách T sẽ bảo bán dâm; việc ăn ở của gái bán dâm do T chi trả. Trong thời gian trên, T bảo anh Đinh Ngọc S, sinh năm 1981 ở thôn L, xã Ng, huyện V thỉnh thoảng đến dọn dẹp nhà và nấu cơm giúp T.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2021, Dương Văn Ph, sinh năm 1992, ở thôn H, xã C, huyện T đi xe ôm vào nhà T mua dâm theo lượt. T và P thỏa thuận giá mua bán dâm là 300.000 đồng/ 01 lượt và trả tiền sau khi mua dâm xong. T bảo Quàng Thị L đưa P lên phòng 304 để bán dâm. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày có anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 ở cùng thôn đến đòi tiền T nợ trước đó, sau đó có một người đàn ông khi bị bắt tự khai là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 ở thôn Ngọc Thiện, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên đi một mình đến mua dâm với nhân viên nữ ở quán của T theo lượt. T đồng ý và thu của Thu 300.000 đồng cho một lượt mua bán dâm. Thu lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho T thì T trả lại 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền của Thu, T bảo Lường Thị Đ đưa Thu lên phòng 201 để mua bán dâm. Cùng lúc này có Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 ở Thôn B, xã Ng, huyện T, tỉnh B và Phạm Văn L, sinh năm 1968 ở thôn Tân Lập, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô vào nhà T mua dâm. C và Liễu thỏa thuận với T cho 02 lượt mua dâm là 500.000 đồng (tức 250.000đồng một người/ 01 lần) và sau khi mua dâm xong sẽ trả tiền. T đồng ý, bảo Lò Thị M đưa C lên phòng 202 để bán dâm. Còn anh Liễu thấy phòng bán dâm bẩn nên bảo không mua dâm nữa rồi đi ra bàn uống nước ngồi đợi C. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 201, 202 và 304 như trên thì bị Phòng cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc

Giang bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật, tài sản gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 11B1-519.42; Xe mô tô Honda Lead, biển số 98H1-334.52 ; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98L9-7707; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B2-611.73; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 98H8-9570 và xe mô tô hiệu SoLong, biển số 99L3-9668 cùng 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 có số Imei 355876066498290, lắp sim số 0977.691.756 ; số tiền 1.600.000 đồng; 07 bao cao su (03 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng)

Ngày 31/10/2022, Cơ quan điều tra đã cho T và các đối tượng mua bán dâm tiến hành nhận dạng lẫn nhau. Kết quả, các đối tượng mua bán dâm đều xác định T là người chứa mại dâm, đồng thời T xác định, các đối tượng mua bán dâm tại các phòng 201, 202, 304 là do T thu tiền và sắp xếp người bán dâm.

Quá trình điều tra, Lò Thị M, Lường Thị Đ, Quàng Thị L và Xa Thị L, Nguyễn Thị L, khai nhận ngoài hành vi bán dâm của các đối tượng cho người mua dâm bị bắt quả tang, còn bán dâm một số lần khác vào các ngày khác nhau. Việc bán dâm chỉ từng gái bán dâm và T biết với nhau còn giữa các gái bán dâm không biết việc bán dâm của nhau. Tuy nhiên, T chỉ thừa nhận có 01 lần cho Điêu, Mai, Lê bán dâm vào ngày 31/10/2021 thì bị bắt quả tang ngoài ra chưa có lần nào khác chứa mại dâm tại nhà mình. Quá trình điều tra, các gái bán dâm đã bỏ đi khỏi địa P, hiện không biết đi đâu nên chưa thực hiện được việc cho T đối chất với các gái bán dâm để làm rõ, ngoài lời khai độc lập của từng gái bán dâm ra không có chứng cứ nào khác chứng minh T có hành vi chứa mại dâm vào các lần và các ngày khác như gái bán dâm khai.

Đối với đối tượng mua dâm bị bắt quả tang tự khai là Nguyễn Văn Th, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên nhưng không xác định được người nào có họ tên, địa chỉ như đối tượng khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với hành vi bán dâm của các đối tượng Lường Thị Đ, Lò Thị M, Quàng Thị L và hành vi mua dâm của Nguyễn Văn C và Dương Văn Ph không cấu thành tội phạm nên Ngày 27/4/2022, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Phạm Văn L đến mua dâm nhưng sau đó không mua dâm nữa; Bàn Mùi K đến bán dâm nhưng chưa bán dâm được lần nào; Chị Hà Thị P cho T thuê nhà để ở, anh Nguyễn Văn H đến đòi nợ và anh Đinh Ngọc S là người được T nhờ nấu cơm hộ nhưng không biết T chứa mại dâm tại nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về tài sản, vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 11B1-519.42 là tài sản của Bàn Mùi K; Xe mô tô Honda Lead, biển số 98H1-334.52 là tài sản anh Hùng mượn của chị Vũ Thị Ngọc Á, sinh năm 1999 ở thôn Dài Trại, xã Lan Giới, huyện Tân Yên; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98L9-7707 là tài sản của Nguyễn Văn C. Ngày 13/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị Bùi Mần Khe, chị Vũ Thị Ngọc Á. Ngày 18/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông C.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B2-611.73 là tài sản Sơn mượn của chị Đinh Thị N, sinh năm 1977 ở thôn L, xã Ng, huyện V; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 98H8-9570 và xe mô tô hiệu SoLong, biển số 99L3-9668 cùng 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 có số Imei 355876066498290, lắp sim số 0977.691.756 là tài sản cá nhân của Thân Văn T; số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của T; 200.000 đồng thu giữ; 07 bao cao su (03 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng) Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm điều khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận do không có công việc, không có thu nhập, do hám lợi nên đã dùng nhà ở của mình để cho khách mua bán dâm. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Thân Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ 31/10/2021. Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 07 bao cao su (03 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 300.000đồng thu của bị cáo Thân Văn T; 200.000đồng thu của Nguyễn Văn Th.

- Trả lại bị cáo Thân Văn T: 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, BKS 98H8-9570; 01 xe mô tô tay ga màu đen SoLong, BKS 99L3-9668; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 có số Imei 355876066498290, lắp sim số 0977.691.756 và số tiền 1.100.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Đinh Thị N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 98B2-611.73

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, về xử lý tài sản vật chứng thu giữ, về án phí, về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Bị cáo chỉ thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị hơi cao vì bị cáo đã được xóa án tích, có hai tình tiết giảm nhẹ.

Kiểm sát viên đối đáp: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo (bị cáo có nhân thân xấu) mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Viện kiểm sát giữ nguyên.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/10/2021, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ khoảng 13 giờ đến 14 giờ ngày 31/10/2021, bị cáo Thân Văn T có hành vi dùng nhà ở 3 tầng có địa chỉ tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh B thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị cáo để cho gái bán dâm Lương Thị Điều bán dâm cho đối

tượng tự khai khi bị bắt là Nguyễn Văn Th tại phòng 201; Lò Thị M bán dâm cho Nguyễn Văn C tại phòng 202; Quàng Thị L bán dâm cho Dương Văn Ph tại phòng 304 của tầng 2 và tầng 3 ngôi nhà để thu lời bất chính.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi dùng nhà ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình để cho 3 gái bán dâm thực hiện việc mua bán dâm của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa. Bị cáo nhận thức được việc đó nhưng vì mục đích vụ lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh, điều, khoản, điểm trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục dân tộc, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, là môi trường lây lan các căn bệnh xã hội. Nhà nước không ngừng tuyên truyền, nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến mại dâm nhưng bị cáo không nghiêm chỉnh chấp hành mà còn cố ý phạm tội. Vì vậy C phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử đặc biệt đã bị xét xử về hành vi phạm tội liên quan đến hoạt động mua bán dâm nhưng không cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo C áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi nên C áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 327 để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[8.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 11B1-519.42 là tài sản của Bàn Mùi K; xe mô tô Honda Lead, biển số 98H1-334.52 là tài sản của chị Vũ Thị Ngọc Á (cho anh Hùng mượn); xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98L9-7707 là tài sản của ông Nguyễn Văn C không liên quan đến

hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị Khe, chị Ánh, ông C là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B2-611.73 là tài của chị Đinh Thị N (cho anh Đinh Văn Sơn mượn), không liên quan đến hành vi phạm tội C trả lại chị Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 98H8-9570; xe mô tô hiệu SoLong, biển số 99L3-9668; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 có số Imei 355876066498290, lắp sim số 0977.691.756 và số tiền 1.100.000 đồng là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội C trả lại bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8.4] Đối với số tiền 300.000 đồng thu của bị cáo khi bắt quả tang là tiền khách mua dâm trả cho bị cáo; số tiền 200.000 đồng thu của người mua dâm là Nguyễn Văn Th liên quan đến hành vi mua bán dâm C tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.6] Đối với 07 bao cao su (03 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng) C tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Quá trình điều tra, Lò Thị M, Lương Thị Đ, Quàng Thị L và Xa Thị L, Nguyễn Thị L khai ngoài hành vi bán dâm cho người mua dâm bị bắt quả tang ngày 31/10/2021, còn bán dâm một số lần khác vào các ngày khác nhau nhưng không biết người mua dâm là ai. Bị cáo không thừa nhận việc Lực, Lan đã bán dâm tại nhà bị cáo; không thừa nhận việc Lê, Điều, Mai đã bán dâm tại nhà bị cáo vào các ngày trước khi bị bắt quả tang. Ngoài lời khai độc lập của từng gái bán dâm ra không có chứng cứ nào khác nên chưa có căn cứ xử lý bị cáo, Xa Thị L, Nguyễn Thị L, Quàng Thị L, Lò Thị M, Lương Thị Điều về hành vi như đã khai.

[10] Đối với đối tượng mua dâm bị bắt quả tang tự khai là Nguyễn Văn Th, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên nhưng không xác định được người nào có họ tên, địa chỉ như đối tượng khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[11] Đối với hành vi bán dâm của các đối tượng Lương Thị Đ, Lò Thị M, Quàng Thị L và hành vi mua dâm của Nguyễn Văn C và Dương Văn Ph không cấu thành tội phạm, ngày 27/4/2022, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[12] Đối với Phạm Văn L đến mua dâm nhưng sau đó không mua dâm nữa; Bàn Mùi K đến bán dâm nhưng chưa bán dâm lần nào, chị Hà Thị P cho bị cáo thuê nhà để ở, anh Nguyễn Văn H đến đòi nợ và anh Đinh Ngọc S là người được bị cáo nhờ nấu cơm hộ nhưng không biết việc bị cáo chứa mại dâm tại nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, bị tạm giữ 31/10/2021. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đồng (bằng chữ: Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý tài sản, vật chứng thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 07 bao cao su (03 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 300.000đồng thu của bị cáo Thân Văn T, 200.000đồng thu của Nguyễn Văn Th.

- Trả lại bị cáo Thân Văn T: 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, BKS 98H8-9570; 01 xe mô tô tay ga màu đen SoLong, BKS 99L3-9668; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 có số Imei 355876066498290, lắp sim số 0977.691.756 và số tiền 1.100.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Đinh Thị N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 98B2-611.73

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ) *(ĐÃ KÝ)*